

# NHỮNG QUYẾT ĐỊNH MANG TÍNH CHẤT BƯỚC NGOẶT TRONG CUỘC HÀNH TRÌNH TÌM ĐƯỜNG CỨU NƯỚC CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH

Trịnh Thùy Lam

Khoa Lịch sử Đảng và Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học viện Chính trị Khu vực IV

Email: Lam13091982@gmail.com

**Tóm tắt:** Trong những chặng đường phát triển lịch sử của dân tộc nói chung và trong cuộc đời mỗi con người nói riêng, nhất là những vĩ nhân đều có những tháng năm không thể nào quên. Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều dấu ấn đậm nét, được ghi lại qua những mốc thời gian, sự kiện sẽ mãi khắc ghi trong lịch sử dân tộc. Trong bài viết này, tác giả nêu năm sự kiện tiêu biểu nhất trên hành trình vạn dặm tìm đường cứu nước của Người và qua đó, muốn khẳng định ý nghĩa của những quyết định đó đối với sự nghiệp cách mạng của Hồ Chí Minh cũng như đối với cách mạng Việt Nam.

**Từ khóa:** bước ngoặt Hồ Chí Minh; hành trình Hồ Chí Minh; Bác Hồ ở nước ngoài;

Nhận bài: 03/05/2022; Phản biện: 07/05/2022; Duyệt đăng: 10/05/2022.

## 1. Lời mở đầu

Vào cuối thế kỷ XIX, dân tộc Việt Nam bị thực dân Pháp thống trị. Khi đó, thực dân Pháp và giai cấp phong kiến đã cấu kết với nhau thống trị nước ta, dân ta một cổ hai tròng, thân phận nô lệ bị đọa đày áp bức và đau khổ không kể xiết. Các phong trào đấu tranh yêu nước và cách mạng Việt Nam, tuy nổ ra liên tiếp và theo nhiều khuynh hướng tư tưởng, con đường khác nhau, nhiều nhà yêu nước nổi tiếng như Phan Chu Trinh, Nguyễn Thái Học, Hoàng Hoa Thám, Lương Văn Can... đi tìm đường cứu nước, nhưng kết cục đều bị thất bại. Giữa hoàn cảnh tối tăm ấy, từ những khó khăn chưa có lối thoát, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã lên chiếc tàu mang tên Amiral La Touche De Tréville ra đi tìm đường cứu nước.

Hơn 60 năm hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã để lại nhiều dấu ấn đậm nét, được ghi lại qua những mốc thời gian, sự kiện sẽ mãi khắc ghi trong lịch sử dân tộc.

## 2. Những mốc son lịch sử mang tính chất bước ngoặt trong cuộc hành trình đi tìm đường cứu nước của Chủ tịch Hồ Chí Minh

**2.1. Ngày 5 tháng 6 năm 1911, Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh sang Pháp mở đầu cuộc hành trình tìm đường cứu nước - một quyết định lịch sử làm thay đổi số phận của cả dân tộc**

Một trong những nguồn gốc quan trọng hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh là bản lĩnh, tư duy độc lập, tự chủ sáng tạo của Người, thể hiện ở tầm nhìn, cách nhìn, cách làm hết sức độc đáo, mang sắc thái, diện mạo và dấu ấn riêng Hồ Chí Minh. Đó là việc Người quyết định sang Pháp chứ không phải sang Nhật, Trung Quốc như các bậc tiền bối. Năm 1911, Người ra đi tại bến cảng

Nhà Rồng, có người đặt ra vấn đề: "Người thanh niên 21 tuổi ấy ra đi với mục đích gì? Để kiếm kế sinh nhai hay để thỏa mãn một ước mơ xa lạ nào đó của tuổi trẻ". Để trả lời câu hỏi này, cần tìm hiểu vì sao Nguyễn Tất Thành quyết định rời Tổ quốc sang Pháp.

Ngày 5 tháng 6 năm 1911, Nguyễn Tất Thành với tên gọi Văn Ba đã lên tàu Amiral Latouche Tréville (hãng Chargeurs Réunis) sang Pháp mở đầu cuộc hành trình bốn ba khắp thế giới với mục đích: "Tôi muốn đi ra ngoài, xem nước Pháp và các nước khác. Sau khi xem xét họ làm như thế nào, tôi sẽ trở về giúp đồng bào chúng ta". Hơn 10 năm sau, năm 1923, trả lời nhà báo Liên Xô Ôxip Mandentxam, Nguyễn Ái Quốc nhắc lại: "Khi tôi độ mười ba tuổi, lần đầu tiên tôi được nghe ba chữ Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái. Đối với chúng tôi, người da trắng nào cũng là người Pháp. Người Pháp đã nói thế. Và từ thuở ấy, tôi rất muốn làm quen với nền văn minh Pháp, muốn tìm xem những gì ẩn đằng sau những chữ ấy". Năm 1965, trả lời phỏng vấn nhà báo Mỹ Aana Luy Xotorông, Hồ Chí Minh nói: "Nhân dân Việt Nam trong đó có ông cụ thân sinh ra tôi, lúc này thường tự hỏi, ai là người giúp mình thoát khỏi ách thống trị của Pháp. Người này nghĩ là Nhật, người khác nghĩ là Anh, có người lại cho là Mỹ. Tôi thấy phải đi ra nước ngoài xem cho rõ. Sau khi xem xét họ làm ăn ra sao, tôi sẽ trở về giúp đồng bào tôi". Có thể khi ra đi, Nguyễn Tất Thành chưa biết phải làm như thế nào để "giúp đồng bào", càng không hiểu gì về chủ nghĩa cộng sản, cũng không biết gì về chủ nghĩa Mác, tư tưởng của VI. Lênin nhưng mục đích sang Pháp của Người rất rõ ràng: "Đến tận nơi nước đang cai trị mình... nơi đang có sự phát triển vượt bậc về kinh tế, về văn hóa, về chính trị để tìm hiểu những truyền thống tự do, bình đẳng, bác ái và nền văn minh của chính quốc và tìm hiểu nơi đã sinh ra mọi chế độ thực dân thối nát

T.V.K.H & C.N.Q.G

SỐ ĐĂNG KÝ

CVV 436

và cực kỳ tàn bạo như chính Người đã thấy trên đất nước mình". Sau khi đi ra nước ngoài, tìm hiểu tình hình các nước và học hỏi thành tựu văn minh nhân loại sẽ trở về giúp đồng bào. Đây là một sự thật hiển nhiên nhưng nhiều người vẫn cố tình lờ đi sự thật này.

Có thể thấy động cơ ra đi của Nguyễn Tất Thành là lòng yêu nước thương dân, mục đích ra đi là tìm ra con đường cứu nước, cứu dân, giải thoát đồng bào thoát khỏi đọa đày đau khổ. Tư tưởng yêu nước, thương dân, quyết tâm ra đi ấy bắt nguồn từ truyền thống quê hương, gia đình, từ những tri thức, tư tưởng học ở trường, ở các thầy giáo và đặc biệt từ những điều mà Nguyễn Tất Thành trực tiếp thấy hằng ngày của một dân tộc nô lệ. Vì vậy, ở Người sớm hình thành lòng yêu nước, thương dân và khát vọng cứu nước, cứu dân. Đây chính là những cơ sở quan trọng nhất để Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh quyết định ra đi.

Như vậy, hành trang ban đầu, lớn nhất của Nguyễn Tất Thành khi ra đi chính là chủ nghĩa yêu nước truyền thống Việt Nam. Chính chủ nghĩa yêu nước giúp Người có tiêu chí để phân định chân giá trị của các loại chủ nghĩa, các trào lưu tư tưởng đang thịnh hành ở phương Tây, từ đó tìm ra chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mạng nhất là chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường duy nhất đúng đắn cho dân tộc - con đường cách mạng vô sản. Sau này, trong bài viết "*Con đường dẫn tôi đến Chủ nghĩa Mác - Lênin*", Người đã khẳng định: "Lúc đầu, chính là chủ nghĩa yêu nước, chứ chưa phải chủ nghĩa cộng sản đã đưa tôi tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba".

Sang Pháp là một quyết định táo bạo và mang tính cách mạng của Nguyễn Tất Thành.

Cách mạng vì hướng đi này khác với hướng đi truyền thống sang phương Đông. Táo bạo vì lần đầu tiên vượt biển đến nước Pháp xa xôi - Nguyễn Tất Thành không rõ nơi đến như thế nào? không có bảo trợ, chỉ đi một mình với hai bàn tay trắng vượt đại dương, chấp nhận mạo hiểm, chấp nhận mọi khó khăn, gian lao thử thách.

Quyết định ra đi của Nguyễn Tất Thành là quyết định lịch sử để tìm đường đi cho cả dân tộc, là sự lựa chọn duy nhất và đúng đắn.

*2.2. Nguyễn Tất Thành đến nước Anh (1913-1917) - là bước chuẩn bị điều kiện cần thiết và quan trọng để Người bước sang giai đoạn hoạt động cách mạng tiếp theo: trở lại Pháp hoạt động với tư cách một chiến sĩ quốc tế, tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lênin, tìm ra con đường giải phóng dân tộc, đưa cách mạng Việt Nam theo con đường cách mạng vô sản*

Khoảng giữa năm 1913, Nguyễn Tất Thành theo tàu rời Mỹ trở về Le Havre đi Anh. Lý do nào Nguyễn Tất Thành đến nước Anh?

Trước khi đến Anh, sau những chuyến đi rông rã hơn 2 năm trước đó qua nhiều nước của châu Âu, châu Phi, châu Mỹ, Nguyễn Tất Thành nhận thấy đâu đâu cũng là thuộc địa của Anh. Người muốn đến nơi xem nước tự

nhận "*mặt trời không bao giờ lặn trên đất nước Anh*" để xem xét, khám phá xem có gì giống với nước Pháp đang thống trị nước mình không. Mặt khác, Nguyễn Tất Thành sang Anh còn mục đích học tiếng Anh như trong bức thư gửi cụ Phan Châu Trinh, Nguyễn Tất Thành thông báo: "Nay cháu đã tìm nơi để học tiếng. Và cháu ao ước rằng, bốn, năm tháng nữa lúc gặp Bác thì sẽ nói và hiểu được tiếng Anh nhiều" - bức thư này Nguyễn Tất Thành viết khi đến nước Anh khoảng bốn, năm tháng, khi đang làm thuê tại khách sạn Drayton Court, khu West Earling, London (Luân Đôn). Như vậy, Nguyễn Tất Thành sang Anh năm 1913 với mục đích học tiếng Anh và tìm hiểu tình hình nước Anh lúc bấy giờ.

Tuy nhiên, Người sang Anh vào thời điểm châu Âu có nhiều biến động: chiến tranh Pháp - Đức đang lan rộng thành chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918), châu Âu bước vào thời kỳ khủng hoảng, kinh tế khó khăn ngưng trệ, Nguyễn Tất Thành phải vất vả làm nhiều việc kiếm sống và học tập. Đầu tiên, Người nhận việc cào tuyết trong một trường học. Một công việc rất mệt nhọc. Minh mẫn đảm mỗ hôi mà tay chân thì rét cóng, cuộc được đồng tuyết cũng rất khó khăn vì tuyết trơn. Người tìm một việc khác, đốt lò ở trung tâm sưởi ấm của thành phố London (Luân Đôn). Từ năm giờ sáng, Nguyễn Tất Thành cùng một người nữa chui xuống hầm để nhóm lửa. Suốt ngày đốt than, thay than trong lò. Trong hầm nóng, ngoài trời rét và không đủ quần áo mặc, Người bị cảm phải nghỉ việc luôn hai tuần lễ. Với số tiền để dành, Nguyễn Tất Thành trả tiền phòng, tiền bơ, tiền bánh mì và tiền học tiếng Anh. Sau đó, Nguyễn Tất Thành may mắn xin vào làm việc tại khách sạn nổi tiếng Carlton dưới sự điều hành của vua đầu bếp người Pháp Escoffier. Công việc là rửa bát và Nguyễn Tất Thành chịu khó nhặt ra những thức ăn thừa của khách giao cho nhà bếp để cho người nghèo chứ không vứt hết vào thùng rác. Lời nói hòa nhã, đức tính giản dị, thương người, lối sống đúng đắn, tác phong cần cù của Nguyễn Tất Thành được mọi người trong nhà bếp quý mến và vua đầu bếp có tình cảm đặc biệt với Nguyễn Tất Thành nên từ rửa bát, Nguyễn Tất Thành lên làm phụ bếp với lời hứa sẽ dạy cách làm bánh ngọt và kiếm được nhiều tiền. Người ta nói lần đầu tiên ông vua bếp làm như thế. Nhưng lý tưởng cũng như mục đích ra nước ngoài của Nguyễn Tất Thành không phải để kiếm sống nên ngọn lửa yêu nước và đánh đuổi Pháp, giải phóng dân tộc trong trái tim Nguyễn Tất Thành vẫn sục sôi giữa thủ đô London. Vì vậy, khi công việc cơ bản ổn định, ngoài thời gian làm việc, Người tích cực học tiếng Anh với một giáo sư người Italia, thường xuyên đến bảo tàng, thư viện để đọc sách báo, và đạt được những tiến bộ vượt bậc. Nguyễn Tất Thành bắt đầu đọc tác phẩm của những văn hào nước Anh bằng tiếng Anh như Shakespeare, Dickens... Tại Anh, Nguyễn Tất Thành đã đi những bước đi đầu tiên trong cuộc đời hoạt động chính trị của mình, đã háng hái tham dự những buổi diễn thuyết ngoài trời của nhiều nhà

chính trị và triết học; tham gia Hội những người lao động hải ngoại; gia nhập công đoàn thủy thủ và cùng với giai cấp công nhân Anh tham gia các cuộc biểu tình, đình công bên bờ sông Thames đòi tự do, dân chủ và quyền lợi chính đáng của người lao động; có cảm tình và ủng hộ cuộc đấu tranh yêu nước của nhân dân Ireland. Chính sự hăng say theo đuổi lý tưởng như dòng thác mạnh giúp Nguyễn Tất Thành đi tới, vượt qua đói rét, khổ cực và khó khăn.

Với vốn hiểu biết thu nhận được trong thời gian này cũng như những năm tiếp theo là cơ sở quan trọng cho nhận thức đúng đắn, toàn diện tạo nên ngòi bút sắc sảo, uyên thâm về thuộc địa, tố cáo đanh thép chủ nghĩa thực dân, cách cai trị thuộc địa của các nước đế quốc và mô tả chân thực, rõ nét tình cảnh nhân dân thuộc địa nơi Người từng đi qua, nhất là các thuộc địa của đế quốc Anh, tiêu biểu như tác phẩm *Phong trào cách mạng ở Ấn Độ* (1921), *Chính sách thực dân Anh* (1923), *Lối cai trị của người Anh* (1925)... và hàng loạt bài viết về phong trào công nhân, nông dân ở Ấn Độ... mang đậm dấu ấn và vốn hiểu biết sâu rộng của Người thời kỳ ở Anh. Qua đó, có thể khẳng định, thời kỳ Nguyễn Tất Thành ở Anh gần 4 năm là chặng đường khá dài trong hành trình tìm đường cứu nước hơn 30 năm ở nước ngoài của Người. Và những điều mà Nguyễn Tất Thành thu được trong thời kỳ ở Anh là bước đi trên con đường nhận thức thế giới, chuẩn bị về mọi mặt để anh Nguyễn tự tin bước vào thời kỳ hoạt động chuyên nghiệp trong hành trình kế tiếp.

Mặt khác, thời gian này, chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) mở rộng từ châu Âu sang châu Á. Cách mạng sôi sục ở nhiều nước, nhất là các thuộc địa của Pháp. Nguyễn Tất Thành nóng ruột nghĩ đến Tổ quốc. Hơn nữa, tuy ở Anh có điều kiện để kiếm sống và học tập nhưng khó khăn trong việc liên hệ với những người yêu nước lưu vong và trong việc đi sâu tìm hiểu kẻ thù trực tiếp thống trị dân tộc mình. Do đó, cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành quyết định rời Anh trở lại Pháp.

*2.3. Trở lại Pháp (1917-1923), tiếp thu Luận cương của VI.Lênin, quyết định bỏ phiếu để Đảng Xã hội Pháp gia nhập Quốc tế Cộng sản - một quyết định làm chuyển hướng hoạt động chính trị cách mạng của Hồ Chí Minh, đồng thời ảnh hưởng đến vận mệnh đất nước Việt Nam sau này*

Cuối năm 1917, Nguyễn Tất Thành từ Anh sang Pháp. Vì sao sự kiện Nguyễn Tất Thành trở lại nước Pháp năm 1917 là một dấu mốc quan trọng làm chuyển hướng sứ mệnh chính trị cuộc đời hoạt động cách mạng Hồ Chí Minh?

Thứ nhất, chuyến trở về Pháp lần này đã chấm dứt khoảng thời gian gần bảy năm nay đây mai đó, lênh đênh chân trời góc bể, làm đủ mọi nghề để kiếm sống.

Thứ hai, gần một thập kỷ tìm tòi, khảo nghiệm, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh xác định dứt khoát lập trường

chính trị theo chủ nghĩa Mác - Lênin và từ đó tìm ra con đường cứu nước, giải phóng dân tộc.

Nguyễn Tất Thành - Hồ Chí Minh đến Pháp và lưu trú tại Pari, lúc này chiến tranh chưa kết thúc nhưng hệ quả của cuộc chiến này đối với nước Pháp và các thuộc địa của Pháp rất nặng nề.

Năm 1919, Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp: “Ông Nguyễn vào đảng Xã hội. Ấy là người Việt Nam đầu tiên vào một chính đảng Pháp. Người ta hỏi ông tại sao. Ông trả lời: “Chỉ vì đây là tổ chức duy nhất ở Pháp bênh vực nước tôi, là tổ chức duy nhất theo đuổi lý tưởng cao quý của Đại Cách mạng Pháp: Tự do, Bình đẳng, Bác ái”. Việc Nguyễn Tất Thành tham gia Đảng Xã hội Pháp năm 1919 là một sự chuẩn bị tích cực cho những hoạt động chính trị tiếp theo trong những năm sau. Trên thực tế, hơn 7 năm qua kể từ khi ra đi, Người chưa có điều kiện hoạt động trong tổ chức cách mạng nào nhưng về đến Pari hơn một năm sau đó, tên gọi Nguyễn Ái Quốc đã vang lên trên chính trường quốc tế, rồi những hoạt động cách mạng liên tiếp đã làm đau đầu chính quyền sở tại, đến nỗi chúng phải cho hai tên mật thám bí mật theo dõi từng cử chỉ, lời ăn, tiếng nói, đi lại của Nguyễn Ái Quốc. Và trong một thời gian ngắn, Nguyễn Ái Quốc đã lập nên những kỷ lục khó ai sánh được, tên gọi Nguyễn Ái Quốc truyền nhanh trên chính trường quốc tế nhất là sau khi Người gửi *Bản yêu sách của nhân dân An Nam* đến hội nghị Versailles; Bản yêu sách được ví như một “quả bom” làm chấn động dư luận nước Pháp vì: “Ngay tại thủ đô nước Pháp, trên diễn đàn quốc tế, có một người Việt Nam ngang nhiên đứng ra đòi quyền lợi chính đáng cho cả dân tộc mình, dư luận thế giới xôn xao bàn tán... Độ ấy, người mình ở Pháp gặp nhau đều nói độc lập, tự quyết đều nói đến Nguyễn Ái Quốc”. Bản yêu sách không được chấp nhận nhưng nó là cơ hội thuận tiện để Nguyễn Ái Quốc vạch trần chủ nghĩa thực dân, thu hút sự chú ý của giới dân chủ Pháp tới tình hình Việt Nam và thức tỉnh chính người Việt Nam đang u mê, ảo tưởng... chẳng bao giờ cầu xin công lý ở bọn đế quốc... Từ yêu cầu thực tiễn cuộc đấu tranh, Nguyễn Ái Quốc bắt đầu viết báo chống chủ nghĩa thực dân theo khuynh hướng xã hội chủ nghĩa, từ Người chỉ biết đọc báo, rất nhanh trở thành cây bút xuất sắc với những bài viết mang nội dung thiết thực và sâu sắc. Tuy nhiên, nội bộ Đảng xã hội Pháp diễn ra cuộc đấu tranh gay gắt xung quanh vấn đề ở lại Quốc tế II hay gia nhập Quốc tế III. Giữa lúc ấy, Nguyễn Ái Quốc đọc được bài viết của VI.Lênin đăng trên báo Nhân Đạo ngày 16 và 17 tháng 7 năm 1920: “*Sơ thảo lần thứ nhất Luận cương về các vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa*”. Nội dung bản Sơ thảo giúp Người xác định đúng kẻ thù dân tộc, kẻ thù giai cấp: Thực dân Pháp, bọn phong kiến; xác định động lực to lớn và lực lượng chính của cách mạng: công nhân, nông dân là gốc cách mạng, học trò, nhà buôn nhỏ, địa chủ nhỏ là bầu bạn cách mạng của công nông; hướng đi của cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa: muốn cứu nước

và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản; tầm quan trọng của cách mạng thuộc địa: phải thực hành liên lạc với các dân tộc bị áp bức và giai cấp vô sản thế giới, nhất là vô sản Pháp. Đó là những vấn đề lý luận về con đường giải phóng dân tộc và như vậy, Hồ Chí Minh tìm được câu trả lời về con đường giải phóng dân tộc Việt Nam mà trước đó Người hoàn toàn bế tắc. Điều này lý giải vì sao Nguyễn Ái Quốc đã khóc khi đọc Luận cương của V.I.Lênin “Lệ Bác Hồ rơi trên chữ Lênin” hay sau này Người kể lại: “Bản Luận cương của Lênin làm cho tôi rất cảm động, phấn khởi, sáng tỏ, tin tưởng biết bao! Tôi xúc động đến phát khóc lên. Ngồi một mình trong buồng mà tôi nói to lên như đang nói trước quần chúng đông đảo: “Hỡi đồng bào bị đọa đầy đau khổ, đây là cái cần thiết cho chúng ta, đây là con đường giải phóng chúng ta! Từ đó tôi hoàn toàn tin theo Lênin, tin theo Quốc tế thứ ba”... Từ đó, Người xác định con đường cứu nước theo con đường cách mạng vô sản - Độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Con đường này là sự lựa chọn đúng đắn của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh, phù hợp với xu thế phát triển của lịch sử.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XVIII Đảng Xã hội Pháp, họp từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 12 năm 1920 tại Thành phố Tua, Nguyễn Ái Quốc bỏ phiếu tán thành Đảng tham gia Quốc tế III. Nguyễn Ái Quốc trở thành một trong những người sáng lập Đảng Cộng sản Pháp và là người cộng sản Việt Nam đầu tiên. Người khẳng định: “Cá nhân tôi, từ lúc đầu nhờ được học tập truyền thống cách mạng oanh liệt và được rèn luyện trong thực tế đấu tranh anh dũng của công nhân và của Đảng cộng sản Pháp, mà tôi đã tìm thấy chân lý của chủ nghĩa Mác - Lênin, đã từ một người yêu nước tiến bộ thành một chiến sĩ xã hội chủ nghĩa”.

Thứ ba, là thủ đô chính trị của nước Pháp, Pari cũng đồng thời là trung tâm văn hóa - nghệ thuật của châu Âu. Các trào lưu triết học và các trường phái nghệ thuật nổi tiếng thế giới phần lớn đều được hình thành và ra mắt tại đây. Sống ở giữa nơi họp lưu của các dòng văn hóa thế giới, Nguyễn đã có điều kiện thuận lợi để nhanh chóng chiếm lĩnh vốn tri thức của thời đại, đặc biệt là truyền thống văn hóa dân chủ và tiến bộ của nước Pháp. Sống và hoạt động ở Pari, viết văn, làm báo để tuyên truyền cho dân tộc và cách mạng, phải dùng ngôn ngữ Pháp và phù hợp trình độ của công chúng Pháp. Điều này đã thúc đẩy anh Nguyễn nhanh chóng làm chủ ngôn ngữ và văn hóa Pháp. Đến với quê hương của tư tưởng Tự do, Bình đẳng, Bác ái, Nguyễn Ái Quốc được tiếp xúc trực tiếp với tác phẩm của các nhà tư tưởng khai sáng như Voltaire, Rousseau, Montesquieu, những tác phẩm lý luận của cuộc Đại cách mạng Pháp năm 1789 như *Tinh thần pháp luật* của Montesquieu, *Khế ước xã hội* của Rousseau... tư tưởng dân chủ của các nhà khai sáng đã có ảnh hưởng đến tư tưởng của Người. Tại Pari, Nguyễn Ái Quốc như cá trở về với nước. Người bước vào

hoạt động cách mạng một cách say sưa nhất, tâm huyết nhất, mãnh liệt nhất. Do đó, Nguyễn Ái Quốc đã được đồng chí Manuinxki - Thường vụ Quốc tế Cộng sản đặc biệt chú ý, sắp xếp, bố trí để Nguyễn Ái Quốc có dịp sang nước Nga Xô - Việt dự Đại hội V Quốc tế Cộng sản. Từ đây mở ra một chân trời mới trong sự nghiệp cách mạng của lãnh tụ Hồ Chí Minh.

### **3. Nguyễn Ái Quốc đến nước Nga vĩ đại (1923-1924), hoàn thành con đường giải phóng dân tộc, chuẩn bị những tiền đề về tư tưởng, chính trị, tổ chức chuẩn bị cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam**

Những hoạt động xuất sắc của Nguyễn Ái Quốc được Trung ương Đảng Cộng sản Pháp đánh giá cao, nhân Hội nghị quốc tế Nông dân và Đại hội V Quốc tế Cộng sản dự định triệu tập vào cuối năm 1923, Nguyễn Ái Quốc được đồng chí Manuinxki - đại diện Quốc tế Cộng sản có mặt tại Đại hội lần thứ II Đảng Cộng sản Pháp chính thức mời qua Nga tham dự và phát biểu về vấn đề thuộc địa. Đảng Cộng sản Pháp đã bí mật chuẩn bị cho chuyến đi này của Nguyễn Ái Quốc. Ngày 30 tháng 6 năm 1923, Người đến Petrograd (Pétorôgrát) quê hương của cách mạng Tháng Mười và ít ngày sau, Người lên xe lửa đi Moskva (Mátxcova). Nguyễn Ái Quốc trở thành người Việt Nam đầu tiên có mặt trên đất nước VI.Lênin, nơi nhân dân Liên Xô đã được tự do và đang xây dựng một cuộc sống hạnh phúc, bình đẳng. Nguyễn Ái Quốc chú ý nhất đến chế độ xã hội của nước Nga. Ở đây mọi người ra sức học tập, nghiên cứu để tiến bộ. Chính phủ thì giúp đỡ khuyến khích nhân dân học tập. Ở đâu cũng thấy trường học. Chính phủ cho những nông trường tập thể mượn máy cày. Trong nông trường tập thể, mọi người làm chung và chia sản phẩm theo công làm của mỗi người. Những người ốm đau được săn sóc không mất tiền, đây cũng là một điều ông Nguyễn Ái Quốc hết sức phục... Và ông nghĩ đến những đồng bào đáng thương của mình, đau ốm không có tiền thuốc. Trẻ em ở Nga được học tập, vui chơi, khuyến khích sáng tạo... Nói tóm lại, cái gì tốt nhất đều để dành cho trẻ em. Nếu nước Nga chưa phải là một thiên đường cho tất cả mọi người, thì nước Nga đã là một thiên đường của trẻ con.

Trên đất nước của VI.Lênin, Nguyễn Ái Quốc tích cực hoạt động, học tập, hoàn thiện con đường giải phóng dân tộc và góp phần phát triển tư tưởng độc lập tự do cho các dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Moskva (Mátxcova) lúc này là trung tâm của phong trào cách mạng thế giới, nơi đóng trụ sở của Quốc tế Cộng sản - Bộ tổng tham mưu của những người cộng sản thế giới. Trong môi trường mới mà lúc đó trên thế giới không nơi nào có được, hoạt động cách mạng của Nguyễn Ái Quốc như được tăng thêm sức, chấp thêm cánh. Các mối quan hệ của Nguyễn Ái Quốc được mở rộng, Nguyễn Ái Quốc có thể trò chuyện, trao đổi kinh nghiệm với những lãnh tụ nổi tiếng trong phong trào

cộng sản và công nhân quốc tế, với các chiến sĩ chống đế quốc thực dân trên mọi miền của thế giới và được học tập, nghiên cứu những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa cộng sản khoa học. Chính những điều này đã tạo thành nền tảng để Nguyễn Ái Quốc triển khai hoạt động tuyên truyền cách mạng với nhiều hình thức phong phú hơn, chất lượng và sâu sắc hơn. Người viết bài cho báo *Nhân Đạo*, *Đời sống công nhân...*, Người còn viết nhiều bài cho các ấn phẩm định kỳ của Quốc tế cộng sản như *Thông tin quốc tế*, tạp chí *Quốc tế nông dân*, báo chí của Đảng Cộng sản Liên Xô như tờ *Sự Thật*, *Người công dân Bacu*. Ngoài ra, Người còn sử dụng truyền đơn, sách báo, diễn đàn, các bài phát biểu, tham luận tại Quốc tế cộng sản, Nông dân, Công hội, Thanh niên... trong đó nổi bật là 2 tác phẩm mang tầm vóc tư tưởng lớn “*Trung Quốc và thanh niên Trung Quốc*” (1925); “*Bản án chế độ thực dân Pháp*” (1925).

Thời gian hoạt động tại Nga, Nguyễn Ái Quốc tham dự nhiều Hội nghị quốc tế lớn như: Đại hội I Quốc tế nông dân (10/1923), Đại hội V Quốc tế Cộng sản (6/1924), Đại hội III Quốc tế Công hội đỏ, Đại hội IV Quốc tế Thanh niên... Tại các diễn đàn của các đại hội này, Nguyễn Ái Quốc nói lên tiếng nói của nhân dân thuộc địa nên đã để lại những ấn tượng vô cùng đẹp trong lòng các đại biểu đến từ các nước thuộc địa và phụ thuộc ở châu Á, châu Phi, Mỹ - Latinh. Trên cơ sở đó, Người đã đặt nền móng cho tinh thần đoàn kết quốc tế giữa nhân dân Việt Nam với những người lao động trên toàn thế giới. Cuối năm 1923, Nguyễn Ái Quốc vào học Trường Đại học Cộng sản của những người lao động phương Đông - gọi tắt là Trường Đại học Phương Đông. Nhiệm vụ của Trường là đào tạo cán bộ cách mạng cho các nước phương Đông và các nước cộng hòa Trung Á của Liên Xô. Vì vậy, Người nhận thức càng rõ hơn về tầm quan trọng của việc đào tạo lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ đối với phong trào cách mạng Việt Nam. Sau đó, Người được nhận vào làm việc tại Ban Phương Đông Quốc tế Cộng sản và được mời đến nói chuyện với những người biểu tình tại Hồng trường, được Tổng tư lệnh thành phố Mátxcova cấp giấy phép tự do đi lại. Người được mời đến tham dự hầu hết những nghi lễ quan trọng cho thấy uy tín của Người được ở trung tâm phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Khi sống và hoạt động tại Moskva (Mátxcova), Nguyễn Ái Quốc phát hiện Quốc tế Cộng sản và các Đảng Cộng sản ở châu Âu hiểu biết rất ít về tình hình ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Từ đó, Người nhận thấy rằng, không thể áp dụng một cách máy móc, rập khuôn những nguyên lý về đấu tranh giai cấp của học thuyết Mác vào điều kiện cụ thể ở các nước phương Đông. Vì vậy, một mặt, Người tận dụng mọi cơ hội để tuyên truyền giúp những người cộng sản ở phương Tây hiểu rõ hơn về tình hình, tầm quan trọng ở các nước thuộc địa và phụ thuộc. Mặt khác, Người đề nghị: “Xem xét lại chủ nghĩa Mác về cơ sở lịch sử của nó, củng cố nó bằng dân tộc học phương

Đông”, vì: “Chủ nghĩa Mác được xây dựng trên cơ sở lịch sử châu Âu mà châu Âu là chưa phải toàn thể nhân loại”. Hơn nữa, khi nghiên cứu phương thức sản xuất châu Á, đặc biệt là ở xứ Đông Dương thuộc Pháp, Nguyễn Ái Quốc nhận định cuộc đấu tranh giai cấp ở đây không quyết liệt như ở phương Tây và chủ nghĩa dân tộc là động lực lớn của đất nước. Trên cơ sở đó, Người tập trung 3 vấn đề chính: phát động chủ nghĩa dân tộc bản xứ nhân danh Quốc tế Cộng sản; đẩy mạnh công tác tuyên truyền và đào tạo cán bộ cho cách mạng Việt Nam; dự báo về khả năng một cuộc khởi nghĩa vũ trang ở Đông Dương và nó phải được sự ủng hộ của nước Nga Xô Viết, của giai cấp vô sản toàn thế giới. Những nhận định và ý kiến của Nguyễn Ái Quốc không chỉ thể hiện tư duy sắc sảo mà còn thể hiện sự nắm vững linh hồn, phương pháp và sự vận dụng sáng tạo những nguyên lý của học thuyết Mác trong điều kiện cụ thể của Việt Nam.

Thời gian Nguyễn Ái Quốc ở Nga không lâu, hơn một năm nhưng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, giúp Người nhận thức và lý giải sáng tỏ nhiều vấn đề quan trọng và cấp bách đang đặt ra cho cách mạng Việt Nam nói riêng cũng như cách mạng giải phóng dân tộc ở các thuộc địa nói chung. Từ đó, góp phần hoàn thiện thế giới quan, nhân sinh quan cách mạng của Người và phác thảo được những nét lớn về chiến lược cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

#### **4. Bôn ba ở nhiều nước, “mặc dầu nguy hiểm, ông Nguyễn vẫn muốn trở về Việt Nam... có thể nói ông Nguyễn suốt ngày nghĩ tới Tổ quốc, và suốt đêm mơ đến Tổ quốc của mình”**

Mở đầu cho giai đoạn này là sự kiện ngày 28 tháng 1 năm 1941, sau hơn 30 năm ở nước ngoài, Nguyễn Ái Quốc quyết định trở về nước. Giây phút đầu tiên đặt chân lên mảnh đất thiêng liêng, nơi địa đầu Tổ quốc, biết bao cảm động đối với người con đã bao năm xa nước. Phút giây đó, sau này được Người kể lại “*Xa rời Tổ quốc đã hơn 30 năm. Đã mất bao nhiêu thời gian và sức lực tìm liên lạc mà không được. Bao nhiêu năm thương nhớ, đợi chờ. Hôm nay mới bước chân về nơi non sông gấm vóc của mình. Khi bước qua cái bia giới tuyến, lòng Bác vô cùng cảm động*”. Và cũng trong 30 năm ấy, đã có biết bao nhiêu thay đổi ở Người và đất nước. Nguyễn vọng trở về Việt Nam để trực tiếp lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của đồng bào mà Người hằng mong ước đã đạt được, một trang mới mở ra trong cuộc đời cách mạng của Người và cũng là bước ngoặt mới cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc.

Trở về nước, tháng 5 năm 1941, Nguyễn Ái Quốc đã triệu tập Hội nghị Trung ương Tám, chuyển hướng chiến lược cho cách mạng Việt Nam, đặt nhiệm vụ giải phóng dân tộc lên hàng đầu. Để thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc, Nguyễn Ái Quốc kêu gọi toàn dân đoàn kết, với ý chí “dù có đốt cháy cả dãy Trường Sơn cũng kiên quyết giành cho được độc lập”, với phương châm đem

sức ta mà giải phóng cho ta. Cùng với đó, Người sáng lập Mặt trận Việt Minh và ra báo *Việt Nam độc lập* nhằm chuẩn bị mặt trận rộng rãi đoàn kết mọi giai cấp, tầng lớp trong xã hội không chia đảng phái, tôn giáo, dân tộc, gái trai, giàu nghèo miễn có lòng yêu nước nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả dân tộc trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, giành độc lập cho đất nước. Trên thực tế, Mặt trận Việt Minh được nhân dân hưởng ứng nồng nhiệt và phong trào đã phát triển nhanh chóng, mạnh mẽ, rộng rãi đến một trình độ xưa nay chưa từng có trong lịch sử cách mạng nước ta. Bên cạnh đó, Người còn chủ trương xây dựng căn cứ địa cách mạng phục vụ sự nghiệp lâu dài cho cách mạng.

Ngày 22 tháng 12 năm 1944, Người quyết định thành lập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân - tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam anh hùng do đồng chí Võ Nguyên Giáp làm chỉ huy. Như vậy, trong một thời gian không dài, Nguyễn Ái Quốc chỉ đạo toàn Đảng, toàn dân gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang, mặt trận, đoàn thể, xây dựng căn cứ địa cách mạng, tích cực chuẩn bị mọi mặt để thúc đẩy thời cơ cách mạng đến gần và sẵn sàng chớp thời cơ, khởi nghĩa giành chính quyền khi điều kiện cho phép.

Bốn năm sau ngày trở về nước, Người đã lãnh đạo thành công Cách mạng Tháng Tám, lập nên Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á đồng thời Việt Nam cũng là nước thuộc địa đầu tiên giành được độc lập dân tộc, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

### 5. Kết luận

Trên đây là kết quả của hành trình tìm đường cứu nước với những dấu mốc không thể nào quên của Nguyễn Tất Thành - Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, những quyết định mang tính lịch sử của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong công cuộc cách mạng giải phóng dân tộc giành độc lập tự do cho đất nước. Chúng ta luôn ghi nhớ đây là cột mốc quý, mốc son vàng của lịch sử dân tộc, có ý nghĩa trong trái tim của mỗi người dân

Việt Nam. Nhớ về Người, mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân Việt Nam quyết tâm phấn đấu đi theo con đường mà Đảng và Bác Hồ đã chọn. Đồng thời, ra sức đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, biểu hiện bằng những việc làm cụ thể, thiết thực trong công việc và đời sống hằng ngày; noi theo tác phong giản dị, tinh thần cầu tiến, hoài bão cống hiến của Bác Hồ làm kim chỉ nam cho suy nghĩ và hành động, biến việc học tập cuộc đời, sự nghiệp của Bác thành mối quan tâm thường xuyên trong mỗi con người Việt Nam, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. □

### Tài liệu tham khảo

- [1]. Mai Văn Bộ (2004). *Con đường vạn dặm của Hồ Chí Minh*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh.
- [2]. T.Lan (1976). *Vừa đi đường, vừa kể chuyện*, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [3]. Hồ Chí Minh: *Toàn tập* (2011), NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, tập 1, 10, 12.
- [4]. Nguyễn Phan Quang (2005). *Nguyễn Ái Quốc ở Pháp 1917-1923*, NXB Công an nhân dân.
- [5]. Trần Dân Tiên (1970). *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*, NXB Văn học, Hà Nội.
- [6]. Nguyễn Khánh Toàn (1982). *Tìm hiểu một số vấn đề trong tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Sự thật, Hà Nội.
- [7]. VI.Lênin *Toàn tập* (1978), NXB Tiến bộ, Mátxcova, tập 36.
- [8]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII* (2016), NXB Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
- [9]. *Hồ Chí Minh - Biên niên tiểu sử* (2006), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [10]. Chủ tịch Hồ Chí Minh - *Hành trình tìm đường cứu nước* (2011), NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
- [11]. Huyền Trang, *Hành trình ra đi tìm đường cứu nước của Bác Hồ*, trên trang <http://www.bqlang.gov.vn/tin-tuc/tin-tong->
- [12]. Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Nghệ Tĩnh (1985), NXB Sự thật, Hà Nội.

## The landmark decisions in President Ho Chi Minh's journey to find the way to save the country

Trinh Thuy Lam

Faculty of Party History & Ho Chi Minh's Thought, Academy of Politics, Region IV

Email: Lam13091982@gmail.com

**Abstract:** In the historical development stages of the nation in general and in the life of each person in particular, especially the great people, there are unforgettable years. Over 60 years of revolutionary activities, President Ho Chi Minh left many bold marks, recorded over time, events that will forever be engraved in the nation's history. In this article, the author would like to highlight five most typical events on his journey of thousands of miles to find the way to save the country and thereby, want to affirm the significance of those decisions for Ho Chi Minh's revolutionary cause as well as for the Vietnamese revolution.

**Keywords:** Turning point of Ho Chi Minh, Ho Chi Minh's journey, Uncle Ho abroad.